

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành quy định kiểm tra, xác định tình trạng container
khi giao/nhận tại các Cảng, ICD và depot
thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

Căn cứ vào thực tế sản xuất tại các đơn vị thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng dịch vụ và chuẩn hóa các quy trình sản xuất của
Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn;

Nhằm đảm bảo tính kịp thời, chính xác và đầy đủ của các thông tin phục vụ công tác
quản lý container,

2 QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định kiểm tra, xác định tình trạng container khi giao/nhận tại các Cảng, ICD và depot thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn”.

Điều 2. Trung tâm Điều độ, Phòng Marketing, Phòng Kế hoạch khai thác, các công ty thành viên và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 08 năm 2010. Các quyết định, quy định khác liên quan đến việc kiểm tra, xác định tình trạng container khi giao/nhận tại các Cảng, ICD và depot thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn trước đây trái, trùng với quyết định này đều không còn hiệu lực.

Nơi nhận:

- Ban TGDĐ (để b/c);
- Như điều 2;
- Các hãng tàu, đại lý hãng tàu;
- Đăng Web nội bộ;
- Lưu: VT, TTĐĐ, T20.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Minh Thuận

QUÂN CHỨNG HẢI QUÂN
TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

V/v kiểm tra, xác định tình trạng container khi giao/nhận tại các Cảng, ICD và depot thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn

(Ban hành kèm theo quyết định số 1219/QĐ-TC-TTĐĐ ngày 05/8/2010 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn)

A/ QUY ĐỊNH CHUNG:

I/ Mục đích:

Quy định này được xây dựng nhằm mục đích nâng cao tính chính xác và tạo sự thống nhất trong việc kiểm tra, xác định tình trạng container khi giao/nhận tại các Cảng, ICD và depot thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn, qua đó phân định cụ thể trách nhiệm của các bên liên quan đối với những phát sinh về tình trạng hư hỏng cũng như vệ sinh của container trong quá trình quản lý và khai thác.

II/ Đối tượng áp dụng:

Quy định này được áp dụng đối với tất cả container hàng/rỗng /khô/lạnh được giao nhận giữa Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (*sau đây gọi tắt là “Cảng”*) với khách hàng/hãng tàu tại tất cả các Cảng, ICD và depot do Cảng hoặc công ty thành viên thuộc hệ thống của Cảng quản lý, điều hành và khai thác.

III/ Nguyên tắc xác định tình trạng container:

- Cảng thực hiện xác nhận chi tiết về tình trạng hư hỏng/vệ sinh của container trên các biên bản /chứng từ giao nhận container và cập nhật đầy đủ vào hệ thống quản lý của Cảng đối với container có tình trạng ***hư hỏng/vệ sinh trong phạm vi tiêu chuẩn*** được quy định tại Phần B dưới đây.

- Đối với những hư hỏng /vệ sinh ***chưa được quy định*** trong phạm vi tiêu chuẩn tại Phần B dưới đây thì Cảng ghi bổ sung nội dung ***“hư hỏng ngoài quy định”*** bên cạnh việc xác nhận chi tiết về tình trạng hư hỏng/vệ sinh của container trên các biên bản /chứng từ giao nhận container và cập nhật đầy đủ vào hệ thống quản lý của Cảng.

- Cảng chỉ thực hiện xác nhận về tình trạng hư hỏng của container trên các biên bản/chứng từ giao nhận container khi có đề nghị của khách hàng và cập nhật vào hệ thống quản lý của Cảng với tình trạng ***“hư hỏng dưới tiêu chuẩn sửa chữa”*** đối với container có ***hư hỏng nhẹ dưới tiêu chuẩn*** được quy định tại Phần B dưới đây.

IV/ Nguyên tắc phân định trách nhiệm khi giao / nhận container:

- Chỉ những container có tình trạng hư hỏng/vệ sinh trong phạm vi tiêu chuẩn được quy định tại Phần B dưới đây mới được xem là container cần phải sửa chữa/vệ sinh và cần phân định trách nhiệm sửa chữa / vệ sinh cho các bên liên quan. Tình trạng hư hỏng/kém vệ sinh của container được xác định tại thời điểm được xem là thời điểm giao nhận thì được xem là phát sinh do lỗi của người giao container; tình trạng hư hỏng/kém vệ sinh của container được xác định sau thời điểm được xem là thời điểm giao nhận thì được xem là phát sinh do lỗi của người nhận container.

- Cảng chịu trách nhiệm sửa chữa/vệ sinh đối với những phát sinh do lỗi của Cảng khi và chỉ khi việc sửa chữa/vệ sinh những lỗi này được thực hiện tại các địa điểm do Cảng chỉ định. Cảng không chịu trách nhiệm bồi thường, thanh toán phí sửa chữa/vệ sinh những lỗi này trong trường hợp việc sửa chữa/vệ sinh không được thực hiện tại các địa điểm do Cảng chỉ định trừ khi có sự thống nhất trước giữa Cảng và chủ khai thác container.

- Cảng không chịu trách nhiệm về tình trạng hư hỏng/vệ sinh của container trong các trường hợp sau:

* Đối với container khô:

• Hao mòn tự nhiên như:

- Các bộ phận chuyển động của container bị mục;
- Các bộ phận của container bị cũ, rỉ, sét, cứng, không hoạt động;
- Hư hỏng, bong tróc sơn do sử dụng lâu ngày.

• Hao mòn, hư hỏng do hàng hóa như:

- Sàn, vách container bị xước, vênh, bung, phình, thủng, không bằng phẳng;
- Hư hỏng, bong tróc sơn hoặc trầy xước phát sinh trong quá trình đóng / rút /

bảo quản hàng.

* Đối với container lạnh:

• Hao mòn tự nhiên như:

- Các bộ phận chuyển động của container bị mục;
- Các bộ phận của container bị cũ, rỉ, sét, cứng, không hoạt động;
- Hư hỏng, bong tróc sơn do sử dụng lâu ngày.
- Những hư hỏng của các thiết bị có trên hệ thống lạnh do chất lượng không đảm

bảo hoặc do quá trình hoạt động bị oxy hoá, bị ăn mòn hoặc do tuổi thọ hoạt động gây nên.

- Hao mòn, hư hỏng do hàng hóa như:
- Sàn, vách container bị xước, vênh, bung, phình, thủng, không bằng phẳng;
- Hư hỏng, bong tróc sơn hoặc trầy xước phát sinh trong quá trình đóng / rút /

bảo quản hàng.

• Các bộ phận điện tử, chi tiết bên trong, không mở ra kiểm tra được.

* Đối với những container có hư hỏng nhẹ dưới tiêu chuẩn được quy định tại Phần B dưới đây.

B/ TIÊU CHUẨN XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG CONTAINER:

Container được xác nhận chi tiết về tình trạng hư hỏng/vệ sinh trên các biên bản/chứng từ giao nhận container và cập nhật đầy đủ vào hệ thống quản lý của Cảng theo quy định tại Phần A – Mục III khi hư hỏng /vệ sinh trong phạm vi tiêu chuẩn sau:

I/ Đối với container khô:

I/Container thường:

a/ Mặt trước:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Đà trên mặt trước	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 25 mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù > 04mm so với mặt trên lỗ gù
Đà dưới mặt trước	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 50mm

	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù > 0 so với đáy lỗ gù
Tấm mặt trước	Vết lõm (móp) trên bề mặt	Sau > 35mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Bề mặt biến dạng (phình)	> 05 mm so với mặt đứng lỗ gù
	Bề mặt biến dạng làm giảm chiều dài chuẩn của cont (cong vào)	
Trụ góc mặt trước	Vết lõm (móp) trên than trụ	Sâu >25mm
	Có 02 vết lõm (móp) trở lên trên một trụ	Sâu > 15mm/vết
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Trụ biến dạng (cong,phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù

b/ Vách dọc:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Đà trên vách	Vết lõm (móp) trên than đà	Sâu >30mm (đối với đà hộp) Sâu >25mm (đối với đà dẹt)
	Vết rách, thủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong,phình)	> 10 mm so với mặt đứng lỗ gù > 04 mm so với mặt trên lỗ gù
Đà dưới vách	Vết lõm (móp) trên bề mặt	Sâu > 35mm
	Vết rách, thủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đã biến dạng (cong, phình)	> 10mm so với mặt đứng lỗ gù > 0 so với đáy lỗ gù
Tấm vách	Vết lõm (móp) trên bề mặt	Sâu > 35 mm
	Vết rách, thủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đã biến dạng (phình)	> 10mm so với mặt đứng lỗ gù
	Bề mặt biến dạng làm giảm chiều rộng chuẩn của cont (cong vào)	> 50mm
Lỗ càn nâng	Vết lõm (móp), biến dạng (cong)	Sâu > 50mm

	Biến dạng (cong) không khai thác được cont	> 0
	Vết rách, thủng, nứt tại mối hàn	> 0
Lỗ thông gió	Thủng, nứt, vỡ, mất	> 0

c/ *Mặt sau (cửa):*

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Đà trên cửa	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 35mm Hoặc làm ảnh hưởng đến khả năng chắn sáng, chắn nước
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù > 04mm so với mặt trên lỗ gù
Đà dưới cửa	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 50mm Hoặc làm ảnh hưởng đến khả năng chắn sáng, chắn nước
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù > 0 so với mặt đáy lỗ gù
Tấm cửa	Vết lõm (móp) trên bề mặt	Sâu > 35mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Bề mặt biến dạng (phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù
	Bề mặt biến dạng làm giảm chiều dài chuẩn của cont (cong vào)	> 50mm
Trụ góc mặt sau	Vết lõm (móp) trên thân trụ	Sâu > 25mm
	Có 02 vết lõm (móp) trở lên trên một trụ	Sâu > 15mm / vết
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Trụ biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù
Thanh đỡ bản lề cửa	Vết lõm (móp), biến dạng (cong, phình)	Cửa mở < 270°
Bản lề cửa	Vết lõm (móp), biến dạng làm ảnh hưởng đến quá trình đóng mở cửa container	> 0
Tay khóa, ổp	Mất, vỡ, gãy, biến dạng làm	> 0

khóa, bát khóa, thanh khóa, đầu cam, chốt giữ đầu cam	ảnh hưởng đến quá trình đóng mở, khóa cửa container	
Roong cửa	Bung hoặc mắt	> 0
	Vết cắt, vết nứt, vết rách hoặc vết cháy làm ảnh hưởng đến việc chắn sáng và chắn nước	> 0

d/ Nóc:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Tấm nóc	Vết lõm (móp) trên bề mặt	Sâu > 35mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Bề mặt biến dạng (phình)	> 04mm so với mặt trên lỗ gù
	Bề mặt biến dạng làm giảm chiều cao chuẩn của cont (cong vào)	> 50mm
Đà đỡ mái (nếu có)	Vết lõm (móp), biến dạng	Sâu > 50mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0

e/ Đáy:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Sàn	Vết xước, cắt	Sâu > 05mm và rộng > 150mm; hoặc sâu > 15mm
	Vỡ, gãy, bung, mất vít	> 0
	Hai tấm ván sàn liền kề có độ cao chênh nhau	Vênh > 05mm
	Thủng, kẽ hở để lọt sáng giữa các tấm ván	> 0
Tấm kim loại tại ngưỡng cửa	Cong gập	Cong > 05mm
	Vết rách, lủng	> 0
Thanh đệm kim loại dọc sàn	Biến dạng, để lọt sáng	> 0
Đà ngang đáy	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Vết lõm (móp), biến dạng	Sâu > 50mm
	Cạnh trên tách khỏi đáy của sàn gỗ hoặc thép	Vết tách > 10mm tính từ điểm gắn với sàn

f/ Các đặc tính khác:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Góc lắp ghép (lỗ gù)	Nứt, vỡ, bung ảnh hưởng đến toàn bộ cấu trúc.	> 0
Tấm CSC	Mất, bung	> 0
Các nhãn hiệu, số hiệu	Mất, không đọc được	> 0
Khuy chằng buộc hàng	Mất, vỡ	> 0
	Biến dạng	> 0

2/ Container mở mũi (Open top):

a/ Mặt trước:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Đà trên mặt trước	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 50mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù > 04mm so với mặt trên lỗ gù
Đà dưới mặt trước	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 50mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù > 0 so với mặt đáy lỗ gù
Tấm mặt trước	Vết lõm (móp) trên bề mặt	Sâu > 35mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Bề mặt biến dạng (phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù
	Bề mặt biến dạng làm giảm chiều dài chuẩn của cont (cong vào)	> 50mm
Trụ góc mặt trước	Vết lõm (móp) trên thân trụ	Sâu > 25mm
	Có 02 vết lõm (móp) trở lên trên một trụ	Sâu > 15mm / vết
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Trụ biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù

b/ Vách dọc:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Đà trên vách	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 50mm

	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 10mm so với mặt đứng lỗ gù > 04mm so với mặt trên lỗ gù
Đà dưới vách	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 50mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 10mm so với mặt đứng lỗ gù > 0 so với mặt đáy lỗ gù
Tấm vách	Vết lõm (móp) trên bề mặt	Sâu > 35mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Bề mặt biến dạng (phình)	> 10mm so với mặt đứng lỗ gù
	Bề mặt biến dạng làm giảm chiều rộng chuẩn của cont (cong vào)	> 50mm
Lỗ càn nâng	Vết lõm (móp), biến dạng (cong)	> 50mm
	Biến dạng (cong) không khai thác được cont	> 0
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0

c/ Mặt sau (cửa):

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Đà trên cửa	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 50mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù > 04mm so với mặt trên lỗ gù
Đà dưới cửa	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 50mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù > 0 so với mặt đáy lỗ gù
Tấm cửa	Vết lõm (móp) trên bề mặt	Sâu > 35mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Bề mặt biến dạng (phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù

	Bề mặt biến dạng làm giảm chiều dài chuẩn của cont (cong vào)	> 50mm
Trụ góc mặt sau	Vết lõm (móp) trên thân trụ	Sâu > 25mm
	Có 02 vết lõm (móp) trở lên trên một trụ	Sâu > 15mm / vết
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Trụ biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù
Thanh đỡ bản lề cửa	Vết lõm (móp), biến dạng (cong, phình)	Cửa mở < 270°
Bản lề cửa	Vết lõm (móp), cong làm ảnh hưởng đến quá trình đóng mở cửa container	> 0
Tay khóa, ổ khóa, bát khóa, thanh khóa, đầu cam, chốt giữ đầu cam	Mất, vỡ, gãy, biến dạng làm ảnh hưởng đến quá trình đóng mở, khóa cửa container	> 0
Roong cửa	Bung hoặc mất	> 0
	Vết cắt, vết nứt, vết rách hoặc vết cháy làm ảnh hưởng đến việc chắn sáng và chắn nước	> 0

d/ Nóc:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Bạt	Mất, lủng, rách, cắt, lỗ thủng nhỏ	> 0
	Lỗ sâu dây bạt bị mất hoặc hư	> 0
	Chằng, buộc xếp không đúng qui cách	>0
Đà đỡ bạt	Mất, không phù hợp với giá đỡ	> 0
Dây chằng bạt	Mất, thiếu	> 0

e/ Đáy:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Sàn	Vết xước, cắt	Sâu > 05mm và rộng > 150mm; hoặc sâu > 15mm
	Vỡ, gãy, bung, mất vít	> 0

	Hai tấm ván sàn liền kề có độ cao chênh nhau	Vênh > 10mm
	Thùng, kê hở để lọt sáng giữa các tấm ván	> 0
Tấm kim loại tại ngưỡng cửa	Cong gập	Cong > 05mm
	Vết rách, lủng	> 0
Thanh đệm kim loại dọc sàn	Biến dạng, để lọt sáng	> 0
Đà ngang đáy	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Vết lõm (móp), biến dạng	Sâu > 50mm
	Cạnh trên tách khỏi đáy của sàn gỗ hoặc thép	Vết tách > 10mm tính từ điểm gắn với sàn

f/ Các đặc tính khác:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Góc lắp ghép (lỗ gù)	Nứt, vỡ, bung ảnh hưởng đến toàn bộ cấu trúc.	> 0
Tấm CSC	Mất, bung	> 0
Các nhãn hiệu, số hiệu	Mất, không đọc được	> 0
Khuy chằng buộc hàng	Mất, vỡ	> 0
	Biến dạng	> 0

3/ Container flatrack, platform:

a/ Vch hai đầu:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Đà trên vách	Vết lõm (móp), biến dạng làm ảnh hưởng đến đóng / mở chốt khóa	Sâu > 30mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
Đà dưới vách	Vết lõm (móp), biến dạng	Sâu > 50mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
Tấm vách hai mặt	Lõm (móp vào) trên bề mặt	Sâu > 20mm
	Phình trên bề mặt	Lồi > 35mm
	Tất cả các biến dạng ảnh hưởng đến hoạt động đóng gập cont.	> 0
Trụ góc	Tất cả các móp méo ảnh	> 0

	hưởng đến hoạt động đóng gập cont.	
	Có 02 vết lõm (móp) trở lên trên 01 trụ	Sâu > 15mm / vết
	Lõm ở phần trên 50% của trụ	Sâu > 25mm
	Lõm ở phần dưới 50% của trụ	Sâu > 15mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mỗi hàn	> 0

b/ Đáy:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Sàn	Lm thanh vn sn	> 25% diện tích bề mặt
	Nứt hết độ dy tại hai đầu thanh vn sn	Di > 1.000mm (chiều di vn); hoặc di > 2/3 (chiều rộng vn)
	Xước thanh vn sn	Rộng > 25% diện tích bề mặt; hoặc sâu > 2/3 độ dy vn sn
	Lũng lỗ vn sn	Đường kính > 25mm
	Vn sn cũ lỗ đỉnh	> 25% chiều rộng vn
	Mục, bung, tch lớp, mất vít	> 0
	Hai tấm ván sàn liền kề có độ cao chênh nhau	Vênh > 10mm
	Tất cả các biến dạng ảnh hưởng đến hoạt động đóng gập cont.	> 0
Đà ngang đáy	Vết lõm (móp), biến dạng	> 75mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mỗi hàn	> 0
	Cạnh trên tách khỏi đáy của sàn gỗ hoặc thép	Vết tách > 10mm tính từ điểm gắn với sàn
Đà dọc dưới	Vết lõm (móp), biến dạng	Su > 50mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mỗi hàn	> 0

c/ Các đặc tính khác:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Góc lắp ghép (lỗ gù)	Nứt, vỡ, bung ảnh hưởng đến toàn bộ cấu trúc.	> 0
Tấm CSC	Mất, bung	> 0
Các nhãn hiệu, số hiệu	Mất, không đọc được	> 0
Khuy chằng buộc	Mất, vỡ	> 0

hàng	Biến dạng	> 0
Các thiết bị khác	Mất, thiếu ảnh hưởng đến khai thác container	> 0

4/ Container bồn (tank):

a/ Hệ thống khung:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Tất cả các thanh đà, trụ	Lủng, rách, nứt, vỡ, mất đà	> 0
	Nứt, bung mối hàn	> 0
	Móp	> 20mm
	Biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với các mặt gù
Góc lắp ghép (lỗ gù)	Nứt, vỡ, bung ảnh hưởng đến toàn bộ cấu trúc.	> 0

b/ Vch bao phủ:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Vch bao phủ	Lủng, rách, nứt, vỡ mối hàn, xước vỏ	> 05mm
	Nẹp vch bung, rách, biến dạng	> 0
Thiết bị đi kèm	Nứt, vỡ, mất van đồng hồ	> 0
	Rò rỉ hóa chất tại van	> 0
	Van móp méo, cong vênh	> 0
	Thiếu, mất nắp, bulong, ốc	> 0
	Mất, vỡ, nứt đồng hồ áp suất	> 0
	Mất, vỡ, nứt các ống dẫn	> 0

c/ Các đặc tính khác:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Tấm CSC	Mất, bung	> 0
Các nhãn hiệu, số hiệu	Mất, không đọc được	> 0
Cầu thang	Mất, thiếu, biến dạng	> 0
Các thiết bị khác	Mất, thiếu ảnh hưởng đến khai thác container	> 0

5/ Tình trạng vệ sinh container (áp dụng chung cho tất cả container khô):

- Container rỗng còn các nhãn, mác hàng nguy hiểm.
- Băng keo dính trên lỗ thông gió.
- Các hình lạ dính trên vách container.
- Sơn bị bong, rỉ.
- Có các loại hạt ngũ cốc, đậu, bột dính trên sàn, vách container.

- Có các loại dây chằng buộc hàng hoá bên trong, dây cáp, thùng, các loại dây còn dính trên vách hay sàn container.
- Có chất bẩn, nấm mốc, vết bánh xe.
- Có chất keo dính, dầu mỡ trên sàn.
- Đinh vít còn đóng trên sàn container.
- Có mùi hôi, mùi khó chịu.
- Bạt dơ bẩn.
- Tất cả các dơ bẩn có khả năng gây độc hại cho con người.

II/ Đối với container lạnh:

1/ Phần vỏ container:

a/ Mặt trước:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Đà trên mặt trước	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 35mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù > 04mm so với mặt trên lỗ gù
Đà dưới mặt trước	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 35mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù > 0 so với mặt đáy lỗ gù
Tấm mặt trước	Vết lõm (móp) trên bề mặt	Sâu > 35mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Bề mặt biến dạng (phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù
	Bề mặt biến dạng làm giảm chiều dài chuẩn của cont (cong vào)	> 35mm
	Bung, mất các ốc vít	> 0
Trụ góc mặt trước	Vết lõm (móp) trên thân trụ	Sâu > 25mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Có 02 vết lõm (móp) trở lên trên một cột	Sâu > 15mm / vết
	Trụ biến dạng (phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù
	Trụ biến dạng làm giảm kích thước chuẩn của cont (cong vào)	> 35mm
	Trụ biến dạng làm ảnh hưởng đến phần cách nhiệt container	> 0

b/ Vách dọc:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Đà trên vách	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 35mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 10mm so với mặt đứng lỗ gù > 04mm so với mặt trên lỗ gù
Đà dưới vách	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 35mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 10mm so với mặt đứng lỗ gù > 0 so với mặt đáy lỗ gù
Tấm vách	Vết lõm (móp) trên bề mặt	Sâu > 35mm
	Bề mặt biến dạng (phình)	> 10mm so với mặt đứng lỗ gù
	Bề mặt biến dạng làm giảm chiều rộng chuẩn của cont (cong vào)	> 35mm
	Bung, mất các ốc vít	> 0
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0

c/ Mặt sau (cửa):

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Đà trên cửa	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 35mm hoặc lm ảnh hưởng đến khả năng chắn sng, chắn nước.
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù > 04mm so với mặt trên lỗ gù
Đà dưới cửa	Vết lõm (móp) trên thân đà	Sâu > 35mm hoặc lm ảnh hưởng đến khả năng chắn sng, chắn nước.
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Đà biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù > 0 so với mặt đáy lỗ gù
Tấm cửa	Vết lõm (móp) trên bề mặt	Sâu > 35mm
	Bề mặt biến dạng (phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù

	Bề mặt biến dạng làm giảm chiều dài chuẩn của cont (cong vào)	> 35mm
	Bề mặt biến dạng làm ảnh hưởng đến phần cách nhiệt container	> 0
	Bề mặt biến dạng làm cửa không hoạt động	> 0
	Bung, mất các ốc vít	> 0
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
Trụ góc mặt sau	Vết lõm (móp) trên thân trụ	Sâu > 25mm
	Có 02 vết lõm (móp) trở lên trên một trụ	Sâu > 15mm / vết
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Trụ biến dạng (cong, phình)	> 05mm so với mặt đứng lỗ gù
Thanh đỡ bản lề cửa	Vết lõm (móp), biến dạng (cong, phình)	Cửa mở < 270°
Bản lề cửa	Vết lõm (móp), biến dạng làm ảnh hưởng đến quá trình đóng mở cửa container	> 0
Tay khóa, ổ khóa, bát khóa, thanh khóa, đầu cam, chốt giữ đầu cam	Mất, vỡ, gãy, biến dạng làm ảnh hưởng đến quá trình đóng mở, khóa cửa container	> 0
Roong cửa	Bung hoặc mất	> 0
	Vết cắt, vết nứt, vết rách hoặc vết cháy làm ảnh hưởng đến việc chắn sáng và chắn nước	> 0

d/ Nóc:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Tấm nóc	Vết lõm (móp) trên bề mặt	Sâu > 35mm
	Bề mặt biến dạng (phình)	> 04mm so với mặt trên lỗ gù
	Bung, mất các ốc vít	> 0
	Biến dạng, làm ảnh hưởng đến phần cách nhiệt, kín nước.	> 0
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
Tấm bảo vệ cột góc	Vết lõm (móp)	Sâu > 35mm

trên nóc container		
--------------------	--	--

e/ *Đáy:*

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Sàn & Foam cách nhiệt	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Vỡ, gãy, bung	> 0
	Vết lõm (móp), biến dạng làm giảm chiều cao chu ẩn của container	> 35mm
	Làm ảnh hưởng đến phần cách nhiệt ,kín nước.	> 0
Thanh chữ T	Lõm (móp), biến dạng	> 13mm
	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Làm ảnh hưởng đến phần cách nhiệt, kín nước	> 0
Sàn phía dưới (đáy) container	Vết lõm (móp)	Sâu > 35mm
Rãnh thoát nước	Vỡ, gãy	> 0
Đà ngang đáy	Vết rách, lủng, nứt tại mối hàn	> 0
	Vết lõm (móp), biến dạng	Sâu > 35mm
	Vết lõm (móp), biến dạng ảnh hưởng đến kín nước và cách nhiệt container	> 0
	Cạnh trên tách khỏi đáy của container	Vết tách >30mm tính từ điểm gắn với phần sàn dưới
	Vết lõm (móp), biến dạng làm giảm chiều cao bên trong container	> 35mm
	Bung, mất các ốc vít	> 0

f/Các bộ phận khác:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Tấm chắn gió trong container	Vỡ, gãy, mất	> 0
Góc lắp ghép (lỗ gù)	Nứt, vỡ, bung ảnh hưởng đến toàn bộ cấu trúc.	> 0
Tấm CSC	Mất, bung	> 0
Các nhãn hiệu, số hiệu	Mất, không đọc được	> 0

Khuy chằng buộc hàng	Mất, vỡ	> 0
	Biến dạng	> 0

2/ Phần máy – thiết bị liên quan:

Việc kiểm tra các thiết bị liên quan đến cơ chế hoạt động của container lạnh được thực hiện bằng phương pháp quan sát bằng mắt thường và quan sát bên ngoài (không đo đạc, không mở bên trong). Tình trạng hoạt động của máy được xác định thông qua cài đặt kiểm tra thực tế trước khi giao / nhận container. Cụ thể như sau:

Bộ phận	Tình trạng	Tiêu chuẩn
Hộp điều khiển, cửa hộp điều khiển	Vỡ, mất, thiếu...	> 0
Tấm lưới bảo vệ quạt nững	Vỡ, mất , thiếu...	> 0
Quạt giải nhiệt dn nững	Vỡ, mất , thiếu...	> 0
Máy nén (các đường ống, van, thiết bị cảm ứng... kết nối vào máy nén).	Vỡ, mất , thiếu...	> 0
Bình lọc ẩm, bình chứa, van tiết lưu, van điện từ, đầu nạp gas...	Vỡ, mất , thiếu...	> 0
Dàn nóng (motor, cánh quạt dàn nóng)	Vỡ, mất , thiếu...	> 0
Màn hình, các phím điều khiển, board điều khiển, board role	Vỡ, mất , thiếu...	> 0
Hộp biểu đồ (kim, đĩa, nắp hộp)	Vỡ, mất , thiếu...	> 0
Dây dẫn điện 220V/380v/460V	Hở, mất , thiếu, đứt, dập...	< 15 m (cont20') < 18 m (cont40')
Phích cắm, chốt định vị	Vỡ, mất , thiếu...	> 0
Máy biến áp, các contactor, CB và bộ đổi điện	Vỡ, mất , thiếu...	> 0
Hộp đựng dây điện	Vỡ, mất , thiếu...	> 0
Tấm bảo vệ máy nén	Vỡ, mất , thiếu...	> 0
Đĩa chia gió (mặt trước)	Bung, mất, biến dạng...	> 0
Núm cao su xả nước dưới đáy cont	Rách, mất, thiếu...	> 0
Cc thiết bị điện tử khc	Vỡ, mất , thiếu...	> 0

3/ Tình trạng vệ sinh container:

- Container trống còn các nhãn, mác hàng nguy hiểm.
- Các hình lạ dính trên vách container.

- Sơn bị bong, rỉ.
- Có các loại hạt ngũ cốc, đậu, bột dính trên sàn, vách container.
- Có các loại dây chằng buộc hàng hoá bên trong, dây cáp, thùng, các loại dây, vật lạ còn dính trên vách hay sàn container.
- Có chất bẩn, nắm mốc, vết bánh xe.
- Có chất keo dính, dầu mỡ trên sàn.
- Có mùi hôi, mùi khó chịu.
- Tất cả các dơ bẩn có khả năng gây độc hại cho con người.

III/ Đối với container chuyên dụng, container đặc biệt và các trường hợp khác:

Những container chuyên dụng, container đặc biệt hoặc các trường hợp khác với những chủng loại container được đề cập trong quy định này phải có sự xác nhận của chủ khai thác container về đặc điểm, nguyên trạng container hoặc xác nhận đồng ý tiếp nhận của người chuyên chở (hãng tàu) trước khi giao / nhận với Cảng .

C/ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Phòng Marketing, Trung tâm Điều độ và các Công ty thành viên thông báo rộng rãi cho hãng tàu và khách hàng về nội dung qui định này.
- Các công ty thành viên, các công ty vệ tinh tự trang bị bộ dụng cụ chuyên dụng phục vụ việc kiểm tra, xác định tình trạng, mức độ hư hỏng của container nhằm thực hiện chính xác quy định này.
- Các đơn vị liên quan của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo và tổ chức cho đơn vị mình thực hiện nghiêm quy định này. Các tập thể, cá nhân không tuân thủ nội dung quy định, gây ra các thiệt hại phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ngô Minh Thuận